

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Thảo.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kìa và ông Trịnh Duy Phước.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 3, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 3, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 218, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn*”. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Thành L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Thành L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu D đã rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Tại

phiên tòa chị D và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

2.3 Về án phí:

Chị D rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung đã nộp là 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010100 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Mức án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là 300.000đ. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu D và bị đơn anh Nguyễn Thành L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Thu D được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí về ly hôn đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010100 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thành L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- UBND phường AP (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo